

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17-01-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lưu Thị Chi;

Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1064/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hoàng L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, trú tại: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng L trình bày:

Chị L xây dựng hạnh phúc với anh Phạm Văn T do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 03 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 01 con chung. Quá trình chung sống đến đầu năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, khiến cho vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống luôn trong tình trạng ngột ngạt, căng thẳng. Bên gia đình anh T còn đe dọa, gây khó khăn cho chị. Chị L đã bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở và sống ly thân với anh T từ tháng 8 năm 2022 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn T. Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2020, hiện anh T đang nuôi con. Ly hôn chị L nhường quyền nuôi con cho anh T và chị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng). Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn T đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Phạm Văn T không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử lý cho chị Nguyễn Hoàng L được ly hôn anh Phạm Văn T. Về con chung: Giao con Phạm Gia B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2020 cho anh T nuôi dưỡng. Chị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Hoàng L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Văn T. Anh T có nơi cư trú tại khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thụ lý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Hoàng L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hoàng L và anh Phạm Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoàng L và anh Phạm Văn T xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 3 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau nên không tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến cuộc sống luôn căng thẳng, chị L ra ngoài thuê nhà trọ ở và sống ly thân với anh T, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh T nhưng anh T không đến tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2020. Ly hôn chị L nhường quyền nuôi con cho anh T nuôi dưỡng và chị L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Mặc dù anh T không có ý kiến, vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào tài liệu xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương cung cấp anh T đang trực tiếp nuôi con và được sự hỗ trợ, chăm sóc của bố mẹ anh. Tính đến thời điểm xét xử cháu Phạm Gia B đã trên 03 tuổi. Xét hiện anh T có công việc ổn định và có nơi ở đảm bảo điều kiện nuôi con tốt. Vì vậy Hội đồng xét xử giao con Phạm Gia B cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng).

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Hoàng L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Hoàng L được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao Phạm Gia B, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2020 cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Hoàng L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng kể từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Hoàng L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Hoàng L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001319 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Hoàng L còn phải nộp tiếp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ nuôi con.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Hoàng L và anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn